Một số phong tục trong lễ tang ma của người Thái ở Nghệ An

NGUYỄN PHƯƠNG THẢO*

Trong số những dân tộc thiểu số cư trú ở miền núi Nghệ An, dân tộc Thái là dân tộc chiếm đa số (70,09% tổng số cư dân các tộc ít người trong tỉnh) và có ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống văn hoá tinh thần của các dân tộc khác trong vùng. Cộng đồng người Thái ở Nghệ An sinh sống thành một vùng cư trú khá tập trung. Vùng này có những yếu tố văn hoá truyền thống vừa mang tính thống nhất của văn hoá Thái, vừa mang tính đặc thù địa phương do điều kiện sống và quá trình giao tiếp văn hoá với các cư dân kề cận. Vì vậy việc tìm hiểu lễ ma chay của dân tộc người Thái Nghệ An sẽ giúp chúng ta hiểu thêm nét đặc sắc trong văn hoá của dân tộc Thái nói chung và của đồng bào Thái Nghệ An nói riêng.

1. Khâm liệm

Theo truyền thống của người Thái, khi trong nhà có người qua đời, người nhà đánh một hồi trống cụt để báo tin. Rồi lấy một cơi trầu, hương đưa xuống gầm sàn để cúng báo thổ địa biết trong nhà có người chết.

Sau đó, người nhà tập trung đông đủ, dưới sự chủ trì của ông trưởng họ, cùng nhau bàn bạc phân công công việc cho từng người. Tiếp đó họ bắt đầu tiến hành việc khâm liệm.

Khi trong nhà có người qua đời, mặc dù rất đau buồn nhưng theo tục lệ con cái không ai được khóc, ai nấy đều bắt tay vào công việc của mình. Trước tiên là tiến hành việc tắm rửa tử thi, họ đun nước lá bưởi, vì họ quan niệm mùi hương bưởi có thể xua tan tà khí. Sau khi tắm xong cho tử thi, người chết được lau khô và được mặc quần áo mới. Theo truyền thống của đồng bào người Thái, quần áo mặc cho người quá cố phải là đồ trắng. Người chết được đặt nằm trên hai chiếc chiếu mới ở gian thờ ma nhà, trên chiếu trải bốn lớp vải trắng. Người ta còn phủ lên thi thể người chết ba lớp vải trắng nữa. Nếu đã chuẩn bị sẵn quan tài thì gia chủ cho nhập quan luôn, còn nếu chưa có thì mắc màn để thi thể người quá cố ở gian thờ ma nhà, đầu hướng ra cửa sổ, chờ khi có quan tài thì mới cho vào.

Trước khi cho thi thể vào quan tài, nếu người quá cố là chồng, người vợ phải xoã tóc và lấy tóc quét phía trong quan tài, với ý niệm làm sạch chỗ nằm cho linh hồn

* Nguyễn Phương Thảo, Hội Di sản văn hóa Việt Nam

trước khi về *mường then*, nếu là bố mẹ thì con trai cả lấy áo đã mặc lau chùi phía trong quan tài. Người nhà bê chiếu đã đặt người chết cho vào quan tài rồi gập chiếu lại. Sau đó, lấy hai nắm cơm, cho vào hai tay người chết để linh hồn không bị thiếu đói, có như vậy thì linh hồn mới không về quấy nhiễu con cháu nữa. Trước khi đậy nắp quan tài, con dâu và con gái sẽ lấy cơm khỏi tay người chết, nếu để người ngoài lấy thì không tốt.

Khi đưa thi thể vào quan tài, gia chủ phải chọn giờ tốt, có như vậy thì gia đình mới yên ổn, không gặp rủi ro. Trên cùng người ta phủ thêm một tấm vải màu đỏ. Lớp vải đỏ này có giá trị như tấm giấy thông hành giúp cho linh hồn về trời gặp nhiều thuận lợi.

Theo tục lệ, đồng bào còn để một ít tiền trong túi người chết để khi lên trời có tiền mua những thứ cần thiết, chuẩn bị cho cuộc sống trên *mường then*.

2. Lễ cúng xôi gà (pa khàu cáy tằng hua)

Sau khi nhập quan, gia chủ làm lễ xôi gà *(pa khàu cáy tằng hua)* với mục đích để cho người quá cố không phải nhịn đói khi về *mường then*. Lễ cúng xôi gà thường do tự tay gia chủ làm. Mâm lễ gồm một con gà trống luộc, một bát xôi hoặc cơm, cắm một đôi đũa, một miếng cau, một miếng trầu, hai chén rượu, một chén nước. Mâm cúng gà này được để trên bàn thờ trong suốt quá trình thực hiện các nghi lễ của đám tang. Sau đó gia chủ cúng báo ma nhà rồi giỡ bỏ bàn thờ. Thường thì con trai cả sẽ là người thực hiện lễ cúng, lời khấn như cuộc nói chuyện giữa những người sống.

Lễ cúng xôi gà thực hiện xong, cũng là lúc thầy mo được mời đã đến. Khi đến, thầy mo mang theo túi đồ hành lễ: một cái quạt, một con dao nhọn, mảnh xương đầu gối đười ươi, một cục sáp ong, răng nanh chó sói, một khăn vuông và một cái bùa hộ mệnh gọi là *vạt*, được đựng trong chiếc túi thổ cẩm.

Gia chủ chuẩn bị sẵn một mâm lễ gồm một đĩa trầu 10 miếng, hai sải vải màu trắng dài, một chiếc vòng tay, 50.000đồng và một ghế mây cho thầy ngồi làm lễ. Khi hành lễ, thầy lấy vòng tay do gia chủ chuẩn bị đeo vào tay, lấy hai sải vải màu trắng thắt vào lưng. Sau lễ tang, gia chủ xin chuộc lại cái vòng mà trước đó họ đưa cho thầy mo để làm lễ cúng.

3. Lễ khóc tiễn hồn người chết (hày xống)

Khi tiễn hồn người chết thường thì gia chủ chọn một thày mo là nữ giới khóc tiễn. Lễ khóc tiễn hồn người chết được tổ chức khá cầu kì. Đối với những gia đình chức dịch hay quý tộc thường giết trâu (bò) để làm lễ vật hiến tế, còn đối với người dân bình thường chỉ cúng lợn.

Trong lễ khóc tiễn, thầy mo sẽ là người thực hiện việc dẫn linh hồn người chết về mường trời. Cùng với hai linh hồn khác do mẹ *ló Bàu* cử xuống đón linh hồn người chết.

Lễ khóc tiễn hồn người chết được thầy mo đọc bằng thơ, văn xuôi, văn vần rất truyền cảm, phù hợp với tình cảm, tâm lý của người Thái. Qua lời kể của thày mo, ta có thể nghe và biết được lịch sử gia đình, dòng họ này.

Đặc biệt, trong lễ khóc tiễn hồn người

chết (hày xống) còn có một nghi thức quan trọng. Đó là Tục dâu rể ma *(pợ phi khươi phi)* chỉ có trong đám tang nhóm Tày Mường của người Thái Nghệ An. Nghi lễ này diễn ra trong đêm tiễn linh hồn người chết về với tổ tiên. Trong đêm cuối cùng khi tiễn hồn người chết về với tổ tiên, sau mọi nghi thức, dâu rể họ đầu đen xuống sàn nhảy sạp. Bà con xung quanh gõ nhịp, các cặp dâu rể nhảy sạp với nhau, có những lúc người gõ nhịp nâng sào lên làm cho người nhảy bị ngã khi vấp phải, tạo không khí vui vẻ. Thực hiện nhảy sạp ba vòng, sau đó họ chuyển sang các hoạt động khác là khua luống *(tùng loỏng)*. Tùng loỏng gồm 7 nhịp, dâu rể đứng xen kẽ nhau, mỗi người cầm một chày gỗ gõ vào máng giã gạo. Trong lúc thực hiện *tùng loỏng* dâu rể được trêu chọc nhau, véo tai nhau, lấy nhọ nồi bôi vào mặt nhau. Sau khi kết thúc hoạt động đó, họ lên nhà quỳ lạy bên quan tài. Các hoạt động này cốt để làm vui lòng người chết, để linh hồn người chết thấy được con cháu mình đang cố gắng tổ chức đám tang chu đáo, hoạt động của tục dâu rể ma này làm cho không khí tang tóc trong đám tang có phần giảm bớt.

4. Chọn đất đào huyệt và làm nhà mồ

Nếu như người Kinh có bãi tha ma để chôn người chết thì người Thái cũng có một nơi chôn cất riêng cho mình, đó chính là "rừng ma" hay "làng của người chết".

Khu rừng ma này là khu rừng thiêng liêng của cả bản, mỗi làng có một bãi tha ma chung (pá héo). Thường thì rừng ma không ở quá xa nơi cư trú, cách một đến hai cây số, và thường nằm ở cuối bản. Người ta cấm chặt phá, đốt rừng làm nương rẫy trong khu rừng ma. Khu "làng của người chết" thường nằm về phía Tây khu vực cư trú của làng. "Làng của người chết" đối lập với làng của người sống. Khu rừng ma được chia thành nhiều khu nhỏ, mỗi khu dành riêng cho mồ mả cả một dòng họ. Chọn đất đào huyệt phải tuân thủ tập quán của bản làng. Các gia đình quý tộc, chức dịch thì được chôn ở khu trên, khu dưới giành cho người bình dân. Trong từng khu riêng của dòng họ, khi đào huyệt còn phải tính đến vai vế.

Việc chọn đất đào huyệt thường do thầy cúng và con trai cả của người quá cố cùng anh em họ hàng thực hiện. Để chọn đất, gia chủ phải chuẩn bị một mâm lễ gồm một chai rượu, năm chén rượu, một chén nước, một quả trứng, một đĩa có hai đồng âm dương, một cơi trầu năm hoặc mười miếng và gồm một chai rượu, năm chén rượu, một chén nước, mộtquả trứng, một đĩa có hai đồng âm dương, một cơi trầu năm hoặc mười miếng và một cái chiếu. Gia chủ tìm một bãi đất trống trải chiếu và đặt mâm lễ, thầy cúng đọc lời khấn mời các linh hồn của người người quá cố về nơi tụ họp cùng ăn uống và để chọn cho linh hồn mới qua đời có một chỗ yên nghỉ. Thầy cúng khấn rồi tung đồng xu âm dương, nếu một sấp một ngửa là được, rồi thầy cúng tung quả trứng ra trước nếu trứng rơi vỡ ở đâu thì tiến hành đào huyệt ở đó, nếu trứng rơi mà không vỡ thì phải cúng và tung lại.

Sau khi chọn đất xong, họ trở về và báo cho gia chủ biết địa điểm đào huyệt. Sau hai hồi trống, mỗi hồi sáu tiếng, nhóm đào huyệt và làm nhà mồ bắt đầu xuất phát

cùng với các dụng cụ tới khu "rừng ma".

Nhà mồ là nơi yên nghỉ của linh hồn người chết. Xuất phát từ quan niệm: sau khi chết linh hồn người chết sẽ trở về với ông bà tổ tiên, với cuộc sống nơi mường trời, ở đó linh hồn sẽ lại sinh hoạt trong một cộng đồng mới. Vì vậy nhà mồ được dựng với đầy đủ các vật dụng cho người chết như lúc còn sống vẫn sử dụng.

Việc làm nhà mồ được tiến hành cùng lúc với việc đào huyệt, kiêng làm sẵn ở nhà. Nhà mồ cũng giống như nhà sàn của người đang sống nhưng kích thước của nhà mồ thì nhỏ hơn.

Trước ngôi nhà mồ, người ta dựng một chiếc sào, trên đó treo hai chiếc áo, một quay vào rừng và một quay ra phía bản.

Khi đào huyệt và làm nhà mồ xong, thày mo lại đọc lời khấn lần cuối để con cháu, họ hàng khóc tạ, chuẩn bị tiễn đưa người quá cố ra mồ. Khi bài cúng vừa dứt, con cháu, anh em họ hàng đến xem mặt người thân lần cuối cùng rồi quan tài được đậy nắp để chuẩn bị đem đi chôn.

5. Lễ đưa tang

Nhóm Tày Mường rất coi trọng giờ đưa tang, vì vậy gia chủ phải lựa chọn giờ xuất hành. Thường thì giờ ngọ được coi là giờ tốt, nếu không thì thường là vào giờ mão hoặc thìn.

Sau hai hồi trống sáu tiếng và một hồi chiêng, quan tài được đưa đi, con cháu phải dỡ bỏ những tấm vải phủ trên quan tài cất đi, mỗi người thắp một cây nến để hai đầu quan tài, con trai được để phía trên đầu, con gái thì phải để phía cuối.

Khi khiêng quan tài ra nghĩa địa, con cháu, người thân phải thực hiện tục *non tang* (nằm đường) để người ta khiêng quan tài qua đầu. Trước kia thì con cháu trong nhà phải nằm ra đường, nhưng hiện nay, tục lệ này có phần bị biến đổi. Con cháu không còn nằm ra đường nữa mà chỉ ngồi cúi đầu thành một hàng dài hướng ra nghĩa địa. Tục *non tang* được thực hiện ba lượt. Sau tục "non tang", quan tài được tiếp tục khiêng ra sát huyệt đã được đào sẵn và chuẩn bị tiến hành *chôm hon* (lễ hạ huyệt).

* *
*

Tang ma chứa đựng nhiều giá trị lịch sử, quan niệm về sự sống và cái chết của nhóm Tày Mường. Các bài cúng do thày Mo diễn xướng mang đậm tín ngưỡng, mục đích là tiễn linh hồn người chết về với tổ tiên. Đây là một nét văn hoá đặc sắc đầy giá trị, nó giúp chúng ta hiểu thêm về quá trình hình thành của tộc người Thái. Đây cũng là một nét riêng biệt đặc sắc trong đám tang của tộc người Thái so với đám tang của các tộc người khác./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đình Lộc, *Các dân tộc thiểu số ở Nghệ An*, Nxb Nghệ An,1993
2. Cẩm Trọng - Phan Hữu Dật, *Văn hóa Thái Việt Nam*, Nxb VHDT, Hà Nội, 1995.
3. Cẩm Trọng - Ngô Đức Thịnh, *Luật tục Thái ở Việt Nam*, Nxb VHDT, Hà Nội, 1999.
4. Đặng Nghiêm Vạn, *Sơ lược giới thiệu các nhóm Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam*, Nxb KHXH, Hà Nội, 1998.